

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 14- 5- 2025

V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mến, bà Nguyễn Ngọc Cơ Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Hiếu– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng– Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2025/TLST-HNGĐ, ngày 5 tháng 3 năm 2025, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2025/QĐXXST-HN&GD, ngày 23 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1976; có mặt.

Địa chỉ: Số A đường Đ, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1975; vắng mặt

Địa chỉ: Số A đường Đ, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/2/2025, bản tự khai, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày: Bà Nguyễn Thị Q và ông Phạm Văn T tự nguyện kết hôn vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là xã Đ). Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình chồng được khoảng 01 năm. Đến năm 1996 vợ chồng làm nhà ở riêng cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là sau khi vợ chồng mua xe ô tô, thì ông T có bồ bịch. Bà Q có yêu cầu ông T

chấm dứt, nhưng ông T vẫn không dừng lại, nên sự việc trở nên trầm trọng và bà Q khởi kiện yêu cầu ly hôn.

Do ông T không đến tham gia tố tụng tại Tòa án, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã gửi cho ông T: Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông T vẫn không có ý kiến, không khiếu nại gì.

Qua xác minh tại gia đình và địa phương, cho thấy bà Q và ông T sống tại thôn B, xã Đ, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông T có quan hệ với người khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về thủ tục: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định, Thư ký phiên tòa thực hiện thủ tục tố tụng đúng quy định.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai, nên xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Tại phiên toà vắng mặt bị đơn đến lần thứ hai mà không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Q và ông T là hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật bảo vệ. Theo kết quả xác minh và trình bày của bà Q, thì nguyên nhân làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc là do ông T có quan hệ bồ bịch. Từ đó, làm cho tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau.

Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của bà Q, xử cho ly hôn, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, tài sản chung các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q ly hôn ông Phạm Văn T.
2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005259, ngày 5/3/2025. Bà Q đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15, kể từ ngày tuyên án (14/5/2025); bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được hoặc kể từ ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CC THADS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH
- Phòng KTNV và THA tỉnh
- Lưu HSVÀ, QĐ./.

Nguyễn Văn Thái

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

